

## BÁO CÁO

Tình hình quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2017

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐẾN  
Số: 568  
Ngày: 1/2/2018  
Chuyên: .....

Thực hiện Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND Đắk Lắk về việc ban hành quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2017 như sau:

### I. Kết quả thực hiện

#### 1. Kết quả về công tác thông tin tuyên truyền

- Các Sở, ngành đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, phổ biến pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ sở sản xuất, kinh doanh... Đồng thời có sự lồng ghép trong công tác thanh tra, kiểm tra để tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh để nắm bắt các văn bản pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức và tự giác chấp hành các quy định pháp luật.

- Nội dung tuyên truyền chủ yếu là Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Đo lường; Luật An toàn thực phẩm; các Nghị định, Thông tư quy định quản lý theo chuyên ngành; các quy định về ghi nhãn hàng hóa; quy định quản lý về đo lường, chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ; quản lý đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng...

#### 2. Kết quả hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)

- Số TCCS được hướng dẫn xây dựng: 19 lượt.
- Số cơ sở được hướng dẫn xây dựng TCCS: 19 cơ sở.
- Số sản phẩm được xây dựng TCCS: 02.
- Các sản phẩm hàng hóa xây dựng TCCS chủ yếu là vàng trang sức mỹ nghệ, phân bón, sản phẩm nông sản chế biến...

#### 3. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy

- Số hồ sơ tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy: 237 lượt.
- Số doanh nghiệp công bố hợp quy: 82.

- Số sản phẩm công bố hợp quy: 34.

- Hàng hóa tiếp nhận công bố hợp quy chủ yếu là: rượu, bia, nông sản, nước uống đóng chai, thực phẩm, phân vi sinh, phân bón lá, vỏ/bình nước, thép làm cốt bê tông, vật liệu xây dựng...

#### 4. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn

Không.

#### 5. Kết quả thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hoá

Trong năm 2017, các Sở quản lý chuyên ngành đã tổ chức các đợt thanh kiểm tra với nội dung bao gồm kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Các sản phẩm chủ yếu là xăng dầu, vàng, nước uống đóng chai, thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp... Cụ thể:

- Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra: Trên 1.750 lượt cơ sở.

- Tổng số cơ sở vi phạm: 161 cơ sở.

- Hành vi vi phạm chủ yếu:

+ Kinh doanh hàng hoá ghi nhãn không đầy đủ, quá hạn sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc;

+ Chất lượng sản phẩm, hàng hoá không đạt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, theo tiêu chuẩn công bố áp dụng;

+ Sử dụng phương tiện đo hết hạn kiểm định...

- Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính: 804.744.000 đồng (*Chi tiết nêu tại phụ lục 1 đính kèm*).

#### 6. Kết quả quản lý nhà nước về đo lường

6.1. Tổng số phương tiện đo được kiểm định trên địa bàn tỉnh: **88.039**, trong đó 4.447 phương tiện đo không đạt yêu cầu đo lường.

TT	Tên cơ sở	Quy định còn hiệu lực	Địa chỉ	Số lượng PTĐ			Số liệu cập nhật đến ngày
				Đã KD	Đạt	Ko đạt	
01	Trung tâm Kỹ thuật TC-ĐL-CL	30/10/2021	10 Nguyễn Hữu Thấu, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột	19.428	19.428	0	17/11/2017
02	Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Gia Thịnh	30/9/2021	138/47 Y Ngông, P. Tân Tiến, TP. Buôn Ma Thuột	510	510	0	31/10/2017
03	Công ty TNHH Điện Ánh Sáng	19/5/2021	165 Đinh Tiên Hoàng, P. Tự An, TP. Buôn Ma Thuột	2.700	2.700	0	31/10/2017
04	Trung tâm Thí nghiệm điện Đắk Lắk	30/8/2020	53 Trần Quý Cáp, P. Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột	65.401	60.954	4.447	31/10/2017
Tổng cộng:				88.039	83.590	4.447	

- 6.2. Tổng số kiểm định viên được cấp thẻ còn hiệu lực: 43, trong đó:
- + 18 kiểm định viên trong hệ thống ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
  - + 25 kiểm định viên thuộc các doanh nghiệp.

6.3 Tổng số chuẩn đo lường, phương tiện hiệu chuẩn thử nghiệm đang được sử dụng trên địa bàn tỉnh: 117, cụ thể:

STT	Phương tiện kiểm định	Số lượng	Thời hạn còn hiệu lực
1	Lĩnh vực: Khối lượng - Độ dài	14	2018
2	Lĩnh vực: Dung tích - Lưu lượng	51	2018
3	Lĩnh vực: Áp suất - Hóa lý	10	2018
4	Lĩnh vực: Điện	42	2018

6.4 Thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường

- Tổng số đợt thanh tra, kiểm tra về đo lường: 05.
- Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra về đo lường: 285.
- Tổng số phương tiện đo được kiểm tra: 1.266 phương tiện đo các loại.
- Tổng số cơ sở vi phạm về đo lường: 05.
- Tổng số tiền xử lý vi phạm về đo lường: 34.000.000 đồng (*Số liệu chi tiết nêu tại phụ lục 2 đính kèm*).

## 7. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Số mẫu lấy gửi thử nghiệm về chất lượng: 497 mẫu.
- Số mẫu không đạt chất lượng: 55 mẫu (*Số liệu chi tiết nêu tại phụ lục 3A, 3B đính kèm*).

## II. Đánh giá, nhận xét, kiến nghị

### 1. Thuận Lợi

- Công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian qua đã được quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các Bộ quản lý chuyên ngành trong việc cụ thể hoá các quy định quản lý của Chính phủ và các Bộ ngành liên quan.

- Công tác thông tin tuyên truyền về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong tỉnh đã được các cấp, các ngành tăng cường đẩy mạnh trong những năm gần đây. Góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp. Đồng thời giúp các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngày càng am hiểu các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh từng bước được đẩy mạnh, duy trì thường xuyên. Đặc biệt là sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi gian lận về thương mại, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hoá trong những đợt cao điểm.

- Đã tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo hoạt động kiểm tra về đo lường cho UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **2. Khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá vẫn còn một số khó khăn, tồn tại sau:

- Công tác phối hợp trong quản lý giữa các ngành, các cấp chưa được chặt chẽ, đồng bộ, nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra; công tác thông tin, báo cáo của các ngành chưa kịp thời, đầy đủ gây khó khăn, chậm trễ trong việc tổng hợp báo cáo.

- Phòng thử nghiệm chưa có trên địa bàn hoặc có nhưng chưa đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn của một số sản phẩm, hàng hoá.

- Các cơ quan quản lý còn thiếu kinh phí hoạt động, biên chế, phương tiện. Trang thiết bị để thực hiện công tác kiểm tra đặc thù về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc đối tượng quản lý ở địa phương chưa đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Một số sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia để áp dụng.

- Tình trạng kinh doanh hàng hóa kém chất lượng, hàng giả, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ còn phổ biến nhất là tại vùng sâu, vùng xa khó quản lý.

- Một số lĩnh vực mặc dù đã có quy định quản lý nhưng chưa có chế tài xử lý nên còn gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

- Một số cơ sở, doanh nghiệp chưa nắm bắt hết các quy định quản lý, vì vậy việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong quá trình hoạt động chưa triệt để.

## **3. Kiến nghị**

### **a) Đối với các Bộ ngành Trung ương**

- Ban hành đầy đủ hơn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm, hàng hoá phục vụ công tác quản lý nhà nước và đánh giá chất lượng.

- Thống nhất các quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng trong Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật với Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá; xem xét lại hình thức công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm có phù hợp với các quy định của Luật hiện hành.

- Thành lập các đơn vị đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để tạo điều kiện phục vụ thuận lợi việc thử nghiệm chất lượng hàng hóa cho địa phương.

- Hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương.

#### **b) Đối với UBND tỉnh**

- Chỉ đạo các Sở quản lý chuyên ngành phối hợp quản lý, thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tránh sự chồng chéo gây khó khăn cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Bố trí kinh phí, trang bị phương tiện và trang thiết bị kiểm tra chuyên dùng kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan quản lý chuyên ngành, các UBND cấp huyện.

#### **c) Đối với UBND cấp huyện và các Sở, ngành trong tỉnh**

- UBND cấp huyện bố trí kinh phí và đẩy mạnh công tác kiểm tra nhà nước về đo lường cấp huyện, cấp xã theo phân công của tại Khoản 4, 5 Điều 13 Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường. Điều 37 Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra Nhà nước về đo lường.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng quản lý, trong sản xuất cũng như trong lưu thông trên thị trường.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, phổ biến kiến thức pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa cho cán bộ quản lý, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2017. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk biết và chỉ đạo.

Nơi nhận: 

- Bộ KHCN;
- Tổng cục TCĐLCL;
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Các Sở, ngành: Công thương, Y tế, NN&PTNT, Xây dựng, Giao thông Vận Tải, Tài chính, GD&ĐT, TT&TT, TN&MT, LĐT&XH, VH&VH&DL, NHNN tỉnh, CA tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, Chi cục TĐC (V\_35b).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Nam**

## Phụ lục 1

### Kết quả quản lý về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2017 của tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo báo cáo số 11 /BC- SKHCN ngày 30 / 01/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk)

#### A. CÔNG TÁC TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN

TT	Cơ quan quản lý	Tập huấn tuyên truyền
1.	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 03 Hội nghị phổ biến pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm cho các cơ sở thực phẩm với 239 người tham dự.</li> <li>- Tổ chức 01 Hội nghị triển khai Tháng hành động về an toàn thực phẩm 2017 cho 100 người tham dự.</li> <li>- Tổ chức 9 lớp tập huấn về kiến thức ATTP có nhu cầu thuộc ngành Y tế quản lý với 488 người tham dự.</li> <li>- Kiểm tra cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP (445 cá nhân, 152 tập thể).</li> </ul>
2.	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng nghiệp vụ về thuốc Bảo vệ thực vật: 165 người.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng trọt và BVTV cho nông dân: 5430 người/117 lớp.</li> <li>- Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản: 285 người/06 lớp.</li> </ul>
3.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức về năng suất chất lượng: 38 học viên tham dự;</li> <li>- Tổ chức 01 khóa phổ biến quy định quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu: 235 người.</li> </ul>

#### B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG

Nội dung	Sở Công thương	Sở Y tế	Sở NN & PTNT	Sở KHCN	Tổng
<b>1. Kết quả hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) 2017</b>					
Số TCCS được hướng dẫn xây dựng	08	0	0	11	19
Số cơ sở xây dựng TCCS	08	0	0	11	19
Sản phẩm xây dựng TCCS	01	0	0	1	02
<b>2. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn 2017</b>					
Số lượt hồ sơ công bố hợp chuẩn	-	-	-	0	0
Số doanh nghiệp công bố hợp chuẩn	-	-	-	0	0
Số sản phẩm công bố hợp chuẩn	-	-	-	0	0
<b>3. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy 2017</b>					

Nội dung	Sở Công thương	Sở Y tế	Sở NN & PTNT	Sở KHCN	Tổng
Số lượt hồ sơ công bố hợp quy	08	222	05	2	237
Số doanh nghiệp công bố hợp quy	08	68	05	1	82
Số sản phẩm công bố hợp quy	01	09	22	2	34
<b>4. Kết quả về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá:</b>					
Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra	55	608	624	467	1.754
Số cơ sở vi phạm	29	50	68	14	161
Tổng số vụ vi phạm	29	50	68	14	161
Số tiền xử lý vi phạm hành chính (1000 đồng)	243.250	221.325	273.169	67.000	804.744
<b>5. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa</b>					
Số mẫu lấy thử nghiệm về chất lượng	09	83	405	28	525
Số mẫu không đạt chất lượng	05	-	39	0	44

**Phụ lục 2****Tổng hợp kết quả Thanh tra, kiểm tra về đo lường**

(Kèm theo báo cáo số 11 /BC- SKHCN ngày 30/ 01 /2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Tổng số cơ sở kiểm tra	Tổng số phương tiện đo/phép đo được kiểm tra	Số lượt cơ sở bị xử lý	Hành vi vi phạm	Kết quả xử lý (ngàn đồng)
1.	Thanh tra hoạt động kinh doanh taxi	06	66 đồng hồ taxi	0	-	-
2.	Thanh tra hoạt động kinh doanh xăng dầu	107	406 cột đo xăng dầu	03	Cột đo xăng, dầu hết hạn kiểm định	30.000
3.	Thanh tra hàng đóng gói sẵn theo định lượng LPG	36	36 phép đo lượng của hàng đóng gói sẵn	00	-	-
4.	Thanh tra đo lường, chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ	64	- 64 cân phân tích - 64 quả cân 100 và 200 g	02	02 cân phân tích hết hạn kiểm định	4.000
5.	Kiểm tra đo lường, chất lượng xăng dầu	72	- 270 cột đo xăng dầu - 360 bình đong dung tích	0	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>285</b>	<b>1.266</b>	<b>05</b>	<b>02</b>	<b>34.000</b>



**Phụ lục 3A**

**Tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông**

*(Kèm theo báo cáo số 11/BC-SKHCN ngày 30/01/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk)*

TT	Hàng hóa được kiểm tra	Tổng số cơ sở kiểm tra	Kết quả kiểm tra chất lượng	Số lượt cơ sở vi phạm	Số lượt cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý
1.	Xăng dầu	179	- Kiểm tra nhanh bằng thiết bị đo nhanh trị số Octan của xăng: 313 mẫu (đạt) - Lấy mẫu thử nghiệm: 24 (07 xăng RON 92, 10 xăng RON 95; 07 dầu DO 0,05S; Kết quả đạt: 24/24)	0	0	
2.	Đồ chơi trẻ em	16	Lấy mẫu thử nghiệm: 04 (đạt)	0	0	
3.	Thiết bị điện, điện tử	16	-	0	0	
4.	Vàng trang sức, mỹ nghệ	64	Kiểm tra nhanh bằng thiết bị đo nhanh hàm lượng vàng: 165 mẫu (đạt)	11	11	Phạt tiền
5.	Thuốc	85	- Tổng số mẫu kiểm tra: 371 - Mẫu gửi thử nghiệm: 68	-	-	
6.	Mỹ phẩm	15	Tổng số mẫu lấy thử nghiệm: 15	-	-	
7.	Thuốc BVTV	509	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 68 - Số mẫu không đạt: 04	04	04	Phạt tiền
8.	Phân bón	43	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 107 - Số mẫu không đạt: 03	03	03	Phạt tiền
9.	Giống lúa	57	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 54 - Số mẫu không đạt: 01	01	01	Phạt tiền
10.	Thức ăn chăn nuôi	16	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 62 - Số mẫu không đạt: 12	12	12	Phạt tiền
11.	Thuốc thú y	21	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 32 - Số mẫu không đạt: chờ kết quả	-	-	
12.	Rau củ quả	17	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 33 - Số mẫu không đạt: 03	03	03	Phạt tiền
13.	Hải sản	10	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 08 - Số mẫu không đạt: 00	-	-	

14.	Nước ngọt	01	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 01 - Số mẫu không đạt: 00	-	-	
15.	Nước uống đóng chai	01	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 01 - Số mẫu không đạt: 00	-	-	
16.	Bánh trung thu	08	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 02 - Số mẫu không đạt: 00	-	-	
17.	Mũ bảo hiểm	01	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 01 - Số mẫu không đạt: 01	01	01	Phạt tiền
18.	Phụ tùng xe máy	01	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 03 - Số mẫu không đạt: 03	01	01	Phạt tiền
<b>Tổng cộng</b>		<b>1060</b>	- Tổng số mẫu được kiểm tra nhanh: 478 - <b>Tổng số mẫu lấy thử nghiệm: 466</b>	<b>38</b>	<b>38</b>	

### Phụ lục 3B

#### Tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất

(Kèm theo báo cáo số 11 /BC- SKHCN ngày 30 /01/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk)

TT	Hàng hóa được kiểm tra	Tổng số cơ sở kiểm tra	Kết quả kiểm tra chất lượng	Số lượt cơ sở vi phạm	Số lượt cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý
1.	Thủy sản chế biến	05	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 05 - Số mẫu không đạt: 02	02	02	Phạt tiền
2.	Rượu	11	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 01 - Số mẫu không đạt: 01	01	00	Buộc Tái chế trước khi lưu thông
3.	Cà phê bột	06	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 06 - Số mẫu không đạt: 05	05	05	Phạt tiền
4.	Thịt, sản phẩm chế biến từ thịt	04	- Tổng số mẫu gửi thử nghiệm: 19 - Số mẫu không đạt: 09	09	09	
<b>Tổng cộng</b>		<b>17</b>	<b>31</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	